TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 61/2018/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Bến Tre, ngày 30 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã thụ lý số: 66/2018/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 3 năm 2018, giữa:

*/ Người yêu cầu: 1/ Ông Tăng Thanh T, sinh năm 1973.

Nơi cư trú số: KpS, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

2/ Bà Vũ Thị Bích H, sinh năm 1975.

Nơi cư trú số: KpH, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55 và 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 22/3/2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Vũ Thị Bích H và ông Tăng Thanh T.

2- Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 02 con tên Tăng Trường Vũ, sinh ngày 17/01/1998 và Tăng Trường Huy, sinh ngày 28/9/2009. Bà H được tiếp tục nuôi cháu Huy, riêng cháu Vũ hiện đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Tăng Thanh T được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai có quyền ngăn cản anh thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết hai bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung : Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

* Lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Vũ Thị Bích H và ông Tăng Thanh T phải chịu là 300.000(ba trăm nghìn)đồng nhưng được khấu trừ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0015455 ngày 01/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre. Như vậy, bà H và ông T đã nộp đủ lệ phí việc hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSNDTP- Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS -TP Bến Tre (1b);
- TA tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND phường Phú Khương, Tp Bến Tre;
- Các đương sự (2b) ;
- Lưu HS, VP (2b).

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Mười